

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 141 /TB-THADS.NV

Đồng Tháp, ngày 30 tháng 10 năm 2025

**THÔNG BÁO**  
**Về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá**

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014, năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 02/2024/QĐST-KDTM, số 04/2024/QĐST-KDTM cùng ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định về việc ủy thác thi hành án số 22, 24/QĐ-CCTHADS cùng ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 231, 232/QĐ-CCTHADS cùng ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang;

Căn cứ Quyết định về việc rút hồ sơ thi hành án số 04, 05/QĐ-CTHADS.RHS cùng ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 05, 06/QĐ-CTHADS cùng ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ Thông báo về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản số 40/TB-THADS.NV ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức bán đấu giá tài sản.

Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp thông báo cho:

- Người phải thi hành án:

1. Công ty TNHH Ngọc Sơn Nông, địa chỉ: đường tỉnh 943, ấp Tân Đức, xã Tân Tuyên, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang (nay là xã Cô Tô, tỉnh An Giang); người đại diện theo pháp luật: bà Lê Thị Tuyền, chức vụ: Giám đốc;

2. Công ty TNHH Tiến Minh Thư, địa chỉ: tổ 10, ấp Hòa Phú 4 (nay là khóm Hòa Phú 4), thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang (nay là xã An Châu, tỉnh An Giang); người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn Linh, chức vụ: Giám đốc.

- Người được thi hành án: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc An Giang, địa chỉ: số 14 Quang Trung, phường Châu Phú



B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang (nay là phường Châu Đốc, tỉnh An Giang).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Trần Phát, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Ấp 4, xã Mỹ Yên, huyện Bền Lức, tỉnh Long An (nay là xã Mỹ Yên, tỉnh Tây Ninh).

- Công ty Đấu giá hợp danh Bá Tòng, địa chỉ: Số 1/9C, đường Thái Sanh Hạnh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp.

- Công ty Đấu giá hợp danh Tây Nam, địa chỉ: Số 04 Nguyễn Bình Khiêm, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp.

- Công ty Đấu giá hợp danh Nhất An Phú, địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà PECO, Số 9/84 phố Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội.

- Công ty Đấu giá hợp danh Tây Đô Đồng Tháp, địa chỉ: Số 382 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Công ty Đấu giá hợp danh Đông Nam - Chi nhánh Đồng Tháp, địa chỉ: Số 66, đường huyện 95, Khu phố 8, phường Trung An, tỉnh Đồng Tháp.

Chấp hành viên thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp lựa chọn Công ty Đấu giá hợp danh Tây Đô Đồng Tháp, địa chỉ: Số 382 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản các tài sản đã kê biên sau:

1. Quyền sử dụng đất thửa số 654, tờ bản đồ số C3, diện tích sử dụng: 12.839,7m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng: ONT (12.550,3 m<sup>2</sup>), CLN (289,4 m<sup>2</sup>); địa chỉ thửa đất: ấp Mỹ Thuận, xã Thạnh Mỹ, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 346363, số vào sổ cấp GCN: CH 00822 do UBND huyện Tân Phước cấp ngày 25/4/2015 cho bà Nguyễn Thị Tha, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Tân Phước điều chỉnh thay đổi cấp cho ông Trần Phát ngày 30/9/2022.

2. Quyền sử dụng đất thửa số 655, tờ bản đồ số C3, diện tích sử dụng: 2.182,6 m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng: ONT (1.400,3 m<sup>2</sup>), CLN (782,3 m<sup>2</sup>); địa chỉ thửa đất: ấp Mỹ Thuận, xã Thạnh Mỹ, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 346364, số vào sổ cấp GCN: CH 00823 do UBND huyện Tân Phước cấp ngày 25/4/2015 cho bà Nguyễn Thị Tha, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Tân Phước điều chỉnh thay đổi cấp cho ông Trần Phát ngày 30/9/2022.

Tài sản gắn liền với đất:

- Nhà ở: bê tông cốt thép, nền gạch, mái tôn, diện tích sử dụng: 121,7m<sup>2</sup> ;
- Mái che tiền chế nền gạch mái tôn: diện tích sử dụng 86,4m<sup>2</sup> ;
- Nhà vệ sinh: tổng diện tích 28,4m<sup>2</sup> ;
- Hàng rào trên đất.

3. Quyền sử dụng đất thửa số 496, tờ bản đồ số C3, diện tích theo giấy chứng nhận: 2.177 m<sup>2</sup>; diện tích thực tế: 2.119,5 m<sup>2</sup> (giảm 57,5 m<sup>2</sup> do xác định

lại ranh), mục đích sử dụng: ONT (1.648,1 m<sup>2</sup>), CLN (471,4 m<sup>2</sup>); địa chỉ thửa đất: ấp Mỹ Thuận, xã Thạnh Mỹ, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 346365, số vào sổ cấp GCN: CH 00824 do UBND huyện Tân Phước cấp ngày 25/4/2015 cho bà Nguyễn Thị Tha, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Tân Phước điều chỉnh thay đổi cấp cho ông Trần Phát ngày 30/9/2022.

Tài sản gắn liền với đất:

- Nhà ở: bê tông cốt thép, nền gạch, mái tôn, diện tích sử dụng: 121,7m<sup>2</sup>;
- Mái che tiền chế nền gạch mái tôn: diện tích sử dụng 33,8m<sup>2</sup>;
- Hàng rào trên đất.

4. Quyền sử dụng đất thửa số 05, tờ bản đồ số C5, diện tích theo giấy chứng nhận: 13.286,5m<sup>2</sup>; diện tích thực tế 12.859,3 m<sup>2</sup> (giảm 427,2 m<sup>2</sup> do xác định lại ranh), mục đích sử dụng: ONT (12.567,3 m<sup>2</sup>), CLN (292,0 m<sup>2</sup>); địa chỉ thửa đất: ấp Mỹ Thuận, xã Thạnh Mỹ, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 346366, số vào sổ cấp GCN: CH 00825 do UBND huyện Tân Phước cấp ngày 25/4/2015 cho bà Nguyễn Thị Tha, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Tân Phước điều chỉnh thay đổi cấp cho ông Trần Phát ngày 30/9/2022.

Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp thông báo đề đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Công ty Đấu giá hợp danh Tây Đô Đồng Tháp biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Công Đấu giá tài sản quốc gia;
- Công TTĐT Cục QLTHADS;
- Trang TTĐT THADS tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp (để k/s);
- Lưu: VT, HSTHA.



**CHẤP HÀNH VIÊN**

**Lê Thị Thùy**





CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Tháp, ngày 30 tháng 10 năm 2025

## THÔNG BÁO KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Ngày 16/10/2025, Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp đã ban hành Thông báo về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản số 40/TB-THADS.NV ngày 16/10/2025, đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, Công thông tin điện tử của Cục Quản lý Thi hành án dân sự và Cổng Đấu giá tài sản quốc gia - Bộ Tư pháp.

Hết thời hạn theo quy định, Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp đã tiếp nhận 05 (năm) hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá tài sản: Công ty Đấu giá hợp danh Bá Tông, Công ty Đấu giá hợp danh Tây Nam, Công ty Đấu giá hợp danh Nhất An Phú, Công ty Đấu giá hợp danh Tây Đô Đồng Tháp và Công ty Đấu giá hợp danh Đông Nam.

### I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

#### 1. Tài sản đấu giá:

1.1. Quyền sử dụng đất thửa số 654, tờ bản đồ số C3, diện tích sử dụng: 12.839,7m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng: ONT (12.550,3 m<sup>2</sup>), CLN (289,4 m<sup>2</sup>); địa chỉ thửa đất: ấp Mỹ Thuận, xã Thạnh Mỹ, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 346363, số vào sổ cấp GCN: CH 00822 do UBND huyện Tân Phước cấp ngày 25/4/2015 cho bà Nguyễn Thị Tha, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Tân Phước điều chỉnh thay đổi cấp cho ông Trần Phát ngày 30/9/2022.

1.2. Quyền sử dụng đất thửa số 655, tờ bản đồ số C3, diện tích sử dụng: 2.182,6 m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng: ONT (1.400,3 m<sup>2</sup>), CLN (782,3 m<sup>2</sup>); địa chỉ thửa đất: ấp Mỹ Thuận, xã Thạnh Mỹ, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 346364, số vào sổ cấp GCN: CH 00823 do UBND huyện Tân Phước cấp ngày 25/4/2015 cho bà Nguyễn Thị Tha, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Tân Phước điều chỉnh thay đổi cấp cho ông Trần Phát ngày 30/9/2022.

Tài sản gắn liền với đất:

- Nhà ở: bê tông cốt thép, nền gạch, mái tôn, diện tích sử dụng: 121,7m<sup>2</sup> ;
- Mái che tiền chế nền gạch mái tôn: diện tích sử dụng 86,4m<sup>2</sup> ;
- Nhà vệ sinh: tổng diện tích 28,4m<sup>2</sup> ;
- Hàng rào trên đất.



1.3. Quyền sử dụng đất thửa số 496, tờ bản đồ số C3, diện tích theo giấy chứng nhận: 2.177 m<sup>2</sup>; diện tích thực tế: 2.119,5 m<sup>2</sup> (giảm 57,5 m<sup>2</sup> do xác định lại ranh), mục đích sử dụng: ONT (1.648,1 m<sup>2</sup>), CLN (471,4 m<sup>2</sup>); địa chỉ thửa đất: ấp Mỹ Thuận, xã Thạnh Mỹ, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 346365, số vào sổ cấp GCN: CH 00824 do UBND huyện Tân Phước cấp ngày 25/4/2015 cho bà Nguyễn Thị Tha, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Tân Phước điều chỉnh thay đổi cấp cho ông Trần Phát ngày 30/9/2022.

Tài sản gắn liền với đất:

- Nhà ở: bê tông cốt thép, nền gạch, mái tôn, diện tích sử dụng: 121,7m<sup>2</sup>;
- Mái che tiền chế nền gạch mái tôn: diện tích sử dụng 33,8m<sup>2</sup>;
- Hàng rào trên đất.

1.4. Quyền sử dụng đất thửa số 05, tờ bản đồ số C5, diện tích theo giấy chứng nhận: 13.286,5m<sup>2</sup>; diện tích thực tế 12.859,3 m<sup>2</sup> (giảm 427,2 m<sup>2</sup> do xác định lại ranh), mục đích sử dụng: ONT (12.567,3 m<sup>2</sup>), CLN (292,0 m<sup>2</sup>); địa chỉ thửa đất: ấp Mỹ Thuận, xã Thạnh Mỹ, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 346366, số vào sổ cấp GCN: CH 00825 do UBND huyện Tân Phước cấp ngày 25/4/2015 cho bà Nguyễn Thị Tha, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Tân Phước điều chỉnh thay đổi cấp cho ông Trần Phát ngày 30/9/2022.

2. Giá khởi điểm: 30.299.608.500 đồng (*Ba mươi tỷ hai trăm chín mươi chín triệu sáu trăm lẻ tám nghìn năm trăm đồng*).

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty Đấu giá hợp danh Tây Đô Đồng Tháp, địa chỉ: Số 382 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Tổng số điểm: 95,0 điểm.

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do: Không có

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối: Không có

## II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM

TT	NỘI DUNG	Công ty Đấu giá hợp danh Bá Tông	Công ty Đấu giá hợp danh Tây Nam	Công ty Đấu giá hợp danh Nhất An Phú	Công ty Đấu giá hợp danh Tây Đô Đồng Tháp	Công ty Đấu giá hợp danh Đông Nam
<b>I</b>	<b>Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</b>					
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố					
<b>II</b>	<b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>	<b>18,0</b>	<b>18,0</b>	<b>19,0</b>	<b>18,0</b>	<b>19,0</b>
<b>1.</b>	<b>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>10,0</b>	<b>10,0</b>	<b>10,0</b>	<b>10,0</b>	<b>10,0</b>
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0	5,0	5,0	5,0	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0	5,0	5,0	5,0	5,0
<b>2.</b>	<b>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>5,0</b>	<b>5,0</b>	<b>5,0</b>	<b>5,0</b>	<b>5,0</b>
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0	3,0	3,0	3,0	3,0
<b>3.</b>	<b>Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên</b> <b>Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp</b>	<b>2,0</b>	<b>2,0</b>	<b>2,0</b>	<b>2,0</b>	<b>2,0</b>
<b>4.</b>	<b>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>1,0</b>	<b>0,0</b>	<b>1,0</b>
<b>5.</b>	<b>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</b>	<b>1,0</b>	<b>1,0</b>	<b>1,0</b>	<b>1,0</b>	<b>1,0</b>
<b>III</b>	<b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả</b>	<b>16,0</b>	<b>16,0</b>	<b>16,0</b>	<b>16,0</b>	<b>16,0</b>



1.	<b>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</b>	<b>4,0</b>	<b>4,0</b>	<b>4,0</b>	<b>4,0</b>	<b>4,0</b>
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0
2.	<b>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</b>	<b>4,0</b>	<b>4,0</b>	<b>4,0</b>	<b>4,0</b>	<b>4,0</b>
3.	<b>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</b>	<b>4,0</b>	<b>4,0</b>	<b>4,0</b>	<b>4,0</b>	<b>4,0</b>
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0
4.	<b>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</b>	<b>4,0</b>	<b>4,0</b>	<b>4,0</b>	<b>4,0</b>	<b>4,0</b>
IV	<b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</b>	<b>51,0</b>	<b>52,0</b>	<b>54,0</b>	<b>54,0</b>	<b>55,0</b>
1.	<b>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</b>	<b>15,0</b>	<b>15,0</b>	<b>15,0</b>	<b>15,0</b>	<b>15,0</b>
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá					
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá					
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá					
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0	15,0	15,0	15,0	15,0
2.	<b>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề</b>	<b>7,0</b>	<b>7,0</b>	<b>7,0</b>	<b>7,0</b>	<b>7,0</b>
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)					
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành					
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành					
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0	7,0	7,0	7,0	7,0
3.	<b>Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề</b>	<b>7,0</b>	<b>7,0</b>	<b>7,0</b>	<b>7,0</b>	<b>7,0</b>
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)					

3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc					
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc					
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0	7,0	7,0	7,0	7,0
4.	<b>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên</b>	<b>3,0</b>	<b>3,0</b>	<b>3,0</b>	<b>3,0</b>	<b>3,0</b>
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất	3,0	3,0	3,0	3,0	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề					
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo					
5.	<b>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động</b>	<b>5,0</b>	<b>6,0</b>	<b>5,0</b>	<b>6,0</b>	<b>5,0</b>
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 5 năm					
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0		5,0		5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm		6,0		6,0	
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên					
6.	<b>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</b>	<b>2,0</b>	<b>2,0</b>	<b>4,0</b>	<b>3,0</b>	<b>4,0</b>
6.1	01 đấu giá viên	2,0	2,0			
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên				3,0	
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên			4,0		4,0
7.	<b>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân</b>	<b>4,0</b>	<b>4,0</b>	<b>3,0</b>	<b>4,0</b>	<b>4,0</b>
7.1	Dưới 05 năm					
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm			3,0		
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0	4,0		4,0	4,0



<b>8.</b>	<b>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề</b>	<b>4,0</b>	<b>4,0</b>	<b>5,0</b>	<b>4,0</b>	<b>5,0</b>
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên					
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0	4,0		4,0	
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên			5,0		5,0
<b>9.</b>	<b>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng</b>	<b>4,0</b>	<b>4,0</b>	<b>5,0</b>	<b>5,0</b>	<b>5,0</b>
9.1	Dưới 50 triệu đồng					
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0	4,0			
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên			5,0	5,0	5,0
<b>V</b>	<b>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định</b>	<b>6,5</b>	<b>7,0</b>	<b>4,0</b>	<b>7,0</b>	<b>5,0</b>
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	1,0	2,0	2,0	2,0	2,0
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	2,0	2,0	0,0	2,0	2,0
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh.	2,0	2,0	0,0	2,0	0,0
4.	Tiêu chí khác	1,5	1,0	2,0	1,0	1,0
	<b>Tổng</b>	<b>91,5</b>	<b>93,0</b>	<b>93,0</b>	<b>95,0</b>	<b>95,0</b>

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Công Đấu giá tài sản quốc gia;
- Công TTĐT Cục QLTHADS;
- Trang TTĐT THADS tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp (để k/s);
- Lưu: VT, HSTHA.

